

Số:02/KH-MNTK

Hùng An, ngày 19 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Rà soát hiện trạng cơ sở vật chất và nhu cầu đề xuất các khoản dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026

Căn cứ Hướng dẫn số 1767/HD-UBND ngày 25/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về Quy định mức thu, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào tình hình điều kiện thực tế của địa phương và đơn vị.

Trường Mầm non Tiên Kiều xây dựng Kế hoạch rà soát cơ sở vật chất và nhu cầu đề xuất các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 với nội dung như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động nguồn kinh phí hỗ trợ từ phụ huynh thông qua việc vận động phụ huynh học sinh tham gia các dịch vụ hỗ trợ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường và phụ huynh học sinh; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của phụ huynh tích cực tham gia vào các hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng CS-GD toàn diện, đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển giáo dục hiện nay.

2. Yêu cầu

- Rà soát sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng phục vụ hoạt động giáo dục ở tất cả các nhóm, lớp, điểm trường: 06 điểm

- Thực hiện rà soát theo từng nội dung dịch vụ, dự kiến đề xuất nhu cầu cần thiết cụ thể về số lượng và kinh phí về CSVC và trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế điều kiện của nhà trường và địa phương.

II. NỘI DUNG RÀ SOÁT

1. Nhóm, lớp: Phòng học tập, nhà vệ sinh, các thiết bị điện, nước,...

2. Bếp ăn bán trú: Giá cả cung ứng các loại thực phẩm; đồ dùng bán trú bếp ăn, đồ dùng phục vụ ăn, ngủ học sinh bán trú

3. Đồ dùng vệ sinh nhóm, lớp
4. Thiết bị điện, nước
5. Dự kiến các hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong năm học

III. DỰ TOÁN CÁC DỊCH VỤ THỰC HIỆN

1. Xét tuyển học sinh: 60 học sinh
2. Tổ chức ăn bán trú: 200 học sinh
3. Thuê cấp dưỡng: 03 người
4. Quản lý học sinh bán trú: 200 học sinh
5. Đồ dùng bán trú: 200 học sinh
6. Nước uống cho học sinh: 278 học sinh
7. Vệ sinh trường, lớp: 278 học sinh
8. Điện Vận hành: 278 học sinh
9. Hoạt động trải nghiệm: 278 học sinh
10. Cho trẻ làm quen với Tiếng Anh: 50 học sinh

III. CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM

1. Các dịch vụ miễn, giảm

- Dịch vụ tuyển sinh
- Dịch vụ vệ sinh
- Dịch vụ điện vận hành
- Dịch vụ nước uống
- Dịch vụ đồ dùng bán trú

2. Đối tượng miễn, giảm

- Thực hiện miễn, giảm theo quy định, gồm các đối tượng chính sách: Trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo; trẻ em có hộ khẩu ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; trẻ em mồ côi (cha, mẹ); trẻ em bị khuyết tật tàn tật, trẻ em dân tộc rất ít người.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hội đồng đề xuất các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

- Chỉ đạo các thành viên trong Hội đồng tham gia rà soát trực tiếp các nhóm, lớp, điểm trường. Thời gian rà soát ngày 25/8/2025.

- Hội đồng đề xuất nhu cầu về CSVC và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục năm học 2025-2026. Thời gian họp ngày 30/8/2025.

2. Đối với giáo viên

- Giáo viên nhóm, lớp trực tiếp rà soát CSVC tại lớp và phối hợp giáo viên cùng điểm trường thực hiện rà soát CSVC điểm trường. Tham mưu với tổ chuyên môn, BGH dự kiến tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong năm học.

3. Đối với phụ huynh học sinh

Tham gia cùng giáo viên nhóm, lớp, điểm trường cùng rà soát cơ sở vật chất và đề xuất nhu cầu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục năm học 2025-2026.

4. Đối với nhà trường

- Căn cứ kết quả rà soát, nhu cầu đề xuất các dịch vụ, xây dựng kế hoạch dự toán thu-chi các khoản dịch vụ trong năm học 2025-2026.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hiện trạng cơ sở vật chất và nhu cầu đề xuất các khoản dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 của trường Mầm non Tiên Kiêu./.

Nơi nhận:

- Hội đồng đề xuất DVHT;
- Lưu HS.



Trương Thị Tuyền